

Số: 2060/2025/CBTT/UNI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
 - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

Mã chứng khoán: **UNI**

Địa chỉ: A3.4A12 Chung cư The Goldview, 346 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0786781977

Website: www.saomaiviet.net

Đại diện công ty: **Bà VŨ THỊ NHƯ MAI**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Loại công bố thông tin: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24 giờ ☐ theo yêu cầu

Nội dung:

Ngày 20/6/2025, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Sao Mai Việt vào ngày 20/6/2025 tại đường dẫn www.saomaiviet.net, chuyên mục quan hệ cổ đông.

Tôi cam kết các nội dung công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- *Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.


TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ THỊ NHƯ MAI

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT
-----o0o-----

Tên DN: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT
Mã số DN: 0301401291 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp sửa đổi lần thứ 28 ngày 18/05/2022
Trụ sở DN: A3.4A12 Chung cư The Goldview, 346 Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2025
Địa điểm: Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP HCM

A. PHẦN THỦ TỤC

1. Tuyên bố lý do

Người dẫn chương trình tuyên bố lý do: Căn cứ Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”).

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Lê Hoàng Anh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ Đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ Đông tham dự Đại hội đến thời điểm 9h00.

- Tổng số Cổ Đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 24 người, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm 86,3231% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 chốt ngày 26/05/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập).
- Theo quy định tại Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp theo hình thức trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, đại diện trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty.

Vì vậy Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.



3. Giới thiệu đoàn chủ tọa

- Bà Phan Hồng Mỹ Phương – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Bà Vũ Thị Như Mai – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật
- Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh – Thành viên HĐQT

4. Chủ tọa chỉ định thư ký đại hội và được đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100 % gồm các ông/bà sau:

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Thảo

5. Chủ tọa đề cử ban kiểm phiếu và được đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100 % gồm các ông/bà sau:

- Bà Lê Hoàng Anh – Trưởng Ban
- Bà Trần Nhật Thảo – Thành viên
- Ông Phan Anh Tuấn – Thành viên

6. Chủ tọa trình bày đề nghị thông qua quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên

- ĐHĐCĐ thông qua nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt, với tỷ lệ 100%.
- Kết thúc thủ tục khai mạc, ĐHĐCĐ bắt đầu chương trình theo Chương trình và nội dung đã được đại hội thông qua.

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Bà Vũ Thị Như Mai thành viên HĐQT trình bày các nội dung cần xin ý kiến của Đại hội, cụ thể các nội dung trình thông qua Đại hội có nội dung như sau:

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024;
2. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2024;
3. Thông qua BCTC năm 2024 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận 2024 (đính kèm Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT-UNI);
4. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT-UNI);
5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 và tỷ lệ chia cổ tức 2025 (đính kèm Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT-UNI);
6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT-UNI);

7. Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam (đính kèm Tờ trình số 05A/2025/TTr-HDQT-UNI);
8. Thông qua việc sử dụng tài sản để đảm bảo khoản vay vốn Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam (đính kèm Tờ trình số 06/2025/TTr-HDQT-UNI);
9. Thông qua việc chi trả cổ tức 2024 (đính kèm Tờ trình số 07/2025/TTr-HDQT-UNI);
10. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty (đính kèm Tờ trình số 08/2025/TTr-HDQT-UNI);
11. Thông qua việc bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kì 2022-2027 (đính kèm Tờ trình số 09/2025/TTr-HDQT-UNI);
12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu mới 01 thành viên BKS nhiệm kì 2022-2027 (đính kèm Tờ trình số 10/2025/TTr-HDQT-UNI);

C. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Đại Hội đã lắng nghe các ý kiến của Cổ Đông và tiến hành thảo luận về các nội dung được trình bày, báo cáo tại Mục B của Biên bản này.

Trong đó, Cổ đông tham dự Đại hội có tham gia đóng góp ý kiến như sau:

- Cổ đông Bùi Phạm Trường Vũ hỏi: Dự án khi nào triển khai và bán hàng?
Bà Vũ Thị Như Mai thay mặt HĐQT trả lời: Dự án đang dần hoàn thiện pháp lý, dự kiến Quý 4/2025 sẽ có Giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1. Sau đó sẽ triển khai đấu thầu và thi công
- Cổ đông Nguyễn Thị Kim Tuyền hỏi: Kế hoạch tăng vốn của Công ty như thế nào?
Bà Vũ Thị Như Mai thay mặt HĐQT trả lời: Công ty đã tăng vốn lên khoảng 426 tỷ đồng. Dự kiến tổng tổng mức đầu tư của dự án lên khoảng hơn 1.300 tỷ thì sẽ tiếp tục triển khai thủ tục tăng vốn

Đại hội đã thống nhất các trả lời của Đoàn Chủ tịch và không có ý kiến gì khác.

D. BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Trưởng Ban kiểm phiếu cập nhật kết quả kiểm tra tư cách Cổ Đông và hướng dẫn cách thức biểu quyết:

- Cập nhật kết quả kiểm tra tư cách Cổ Đông trước khi tiến hành bỏ phiếu bầu cử, biểu quyết đến thời điểm 10 giờ 30 phút: Số cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội không thay đổi so với thời điểm khai mạc Đại hội.
- Hướng dẫn cách thức bầu cử, biểu quyết.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu.

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết các vấn đề xin ý kiến Đại hội tại Mục B:

- Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Tổng số Phiếu biểu quyết thu về: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Trong đó:
 - Số Phiếu biểu quyết hợp lệ: 36.788.800 Phiếu, đại diện cho 36.788.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ: 56 Phiếu, đại diện cho 56 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- (Kết quả chi tiết được nêu tại các Bảng tổng hợp kết quả của cuộc họp)

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024;

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.628.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5649% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 160.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4349% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,5649% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

2. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2024;

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.788.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9998% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9998% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

3. Thông qua BCTC năm 2024 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận 2024 (đính kèm Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.628.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5649% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 160.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4349% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,5649% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

4. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.788.800 cổ phần, chiếm tỷ 99,9998% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9998% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 và tỷ lệ chia cổ tức 2025 (đính kèm Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.787.800 cổ phần, chiếm tỷ 99,9971% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0027% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9971% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.787.700 cổ phần, chiếm tỷ 99,9969% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến là 1.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0029% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9969% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

7. Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam (đính kèm Tờ trình số 05A/2025/TTr-HDQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.787.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9969% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 1.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0029% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,9969% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

8. Thông qua việc sử dụng tài sản để đảm bảo khoản vay vốn Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam (đính kèm Tờ trình số 06/2025/TTr-HDQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 36.627.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5619% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 161.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4379% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 99,5619% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

9. Thông qua việc chi trả cổ tức 2024 (đính kèm Tờ trình số 07/2025/TTr-HDQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 26.788.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,8174% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 10.000.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,1824% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 72,8174% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

10. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty (đính kèm Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT-UNI);

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là 26.788.800 cổ phần, chiếm tỷ 72,8177% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là 10.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,1821% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 72,8177% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

11. Thông qua việc bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kì 2022-2027 (đính kèm Tờ trình 09/2025/TTr-HĐQT-UNI);

- Bầu 01 thành viên HĐQT mới: Bà Nguyễn Thị Liễu theo đơn đề cử của nhóm cổ đông: Vũ Duy Bé, Vũ Thanh Thủy, Vũ Thanh Thảo (tỷ lệ sở hữu cổ phần: 10,14%) ngày 28/05/2025.

Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tổng số Phiếu bầu cử thu về: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Trong đó:

- Số Phiếu bầu cử hợp lệ: 36.788.800 Phiếu, đại diện cho 36.788.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Số Phiếu bầu cử không hợp lệ: 56 Phiếu, đại diện cho 56 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ còn lại 2022-2027 như sau:
- | STT | Họ tên ứng cử viên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ/Tổng số phiếu bầu |
|-----|--------------------|--------------|-------------------------|
| 1. | Nguyễn Thị Liễu | 36.788.800 | 99,9998% |
- Như vậy, Đại hội thống nhất thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ còn lại 2022-2027, đối với bà Nguyễn Thị Liễu.

12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu mới 01 thành viên BKS nhiệm kì 2022-2027 (đính kèm Tờ trình số 10/2025/TTr-HĐQT-UNI);

- Miễn nhiệm thành viên BKS: Bà Hoàng Thị Nhung theo Đơn từ nhiệm ngày 27/05/2025.
Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
Tổng số Phiếu biểu quyết thu về: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Trong đó:
 - Số Phiếu biểu quyết hợp lệ: 36.788.800 Phiếu, đại diện cho 36.788.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ: 56 Phiếu, đại diện cho 56 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Kết quả kiểm phiếu miễn nhiệm 01 thành viên BKS như sau:

STT	Họ và tên	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Hoàng Thị Nhung— Thành viên BKS	36.788.800 Phiếu, chiếm tỷ lệ 99,9998%	0 Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%	0 Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Như vậy, Đại hội thống nhất phê duyệt miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Hoàng Thị Nhung với tỷ lệ 99,9998%.

- Bầu 01 thành viên BKS mới: Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh theo đơn đề cử của cô đồng Vũ Thị Như Mai, Vũ Thanh Thảo (tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11.32%) ngày 17/06/2025.

Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu thay thế 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

- Tổng số Phiếu bầu cử phát ra: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Tổng số Phiếu bầu cử thu về: 36.788.856 Phiếu, đại diện cho 36.788.856 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Trong đó:
 - Số Phiếu bầu cử hợp lệ: 36.788.800 Phiếu, đại diện cho 36.788.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9998% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Số Phiếu bầu cử không hợp lệ: 56 Phiếu, đại diện cho 56 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ còn lại 2022-2027:

STT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ/Tổng số phiếu bầu
1.	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	36.788.800	99,9998%

Như vậy, ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ còn lại 2022-2027 đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản và các tờ trình đính kèm được Đại hội thông qua tại cuộc họp với tỷ lệ tán thành là 100%.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

BAN THƯ KÝ

(Ký tên)

Nguyễn Thị Ngọc Thảo

CHỦ TỌA

(Ký tên)

PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ngày 30/12/2020;
- Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt “Điều lệ”;
- Biên bản họp số 206D/2025/BBH/ĐHĐCD-UNI ngày 20/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (“Công ty”);

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 như sau:

- 1.1 Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024;
- 1.2 Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2024;
- 1.3 Thông qua BCTC năm 2024 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận 2024 (đính kèm Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.4 Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.5 Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 và tỷ lệ chia cổ tức 2025 (đính kèm Tờ trình 03/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.6 Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.7 Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam (đính kèm Tờ trình số 05A/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.8 Thông qua việc sử dụng tài sản để đảm bảo khoản vay vốn Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam (đính kèm Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT-UNI);

- 1.9 Thông qua việc chi trả cổ tức 2024 (đính kèm Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.10 Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty (đính kèm Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.11 Thông qua việc bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kì 2022-2027 (đính kèm Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.12 Thông qua việc miễn nhiệm và bầu mới 01 thành viên BKS nhiệm kì 2022-2027 (đính kèm Tờ trình số 10/2025/TTr-HĐQT-UNI);

Điều 2. Triển khai thực hiện:

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban điều hành và các cá nhân, phòng ban có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua và phê duyệt tại Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin, trang web Công ty;
- Như Điều 2;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN SAO MAI VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 207A/2025/NQ/ĐHĐCD-UNI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

(Về việc: bầu mới thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ còn lại 2022-2027)

-----o0o-----

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT-UNI ngày 30/05/2025 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông số 206D/2025/BBH/ĐHĐCD-UNI ngày 20/6/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc bầu mới 01 (một) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027 đối với cá nhân sau:

- Bà: Nguyễn Thị Liễu (CCCD số: 030177006735 cấp ngày 11/01/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH) với tỷ lệ thông qua 99,9998%.

Điều 2: Điều khoản thi hành

- Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định nội bộ khác của công ty kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực;
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân, phòng ban có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MỸ PHƯƠNG

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN SAO MAI VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 207B/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

(Về việc: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ còn lại 2022-2027)

-----o0o-----

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ Tờ trình số 10/2025/TTr-HĐQT-UNI ngày 17/06/2025 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội cổ đông số 206B/2025/BSH/ĐHĐCĐ-UNI ngày 20/06/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022- 2027 đối với cá nhân sau:

- Bà Hoàng Thị Nhung theo đơn từ nhiệm ngày 27/05/2025.

Điều 2: Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ còn lại 2022-2027 đối với cá nhân sau:

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Oanh (CCCD: 079161031506 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH) với tỷ lệ thông qua 99,9998%.

Điều 3: Điều khoản thi hành

- Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và các quy định nội bộ khác của công ty kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực;
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân, phòng ban có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Số: 206A/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1.1 Nhân sự của HĐQT

- Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 03 thành viên. Cụ thể nhân sự HĐQT gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Phan Hồng Mỹ Phương	Chủ tịch	24/03/2022	
2	Bà Vũ Thị Như Mai	Thành viên	18/03/2022	
3	Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh	Thành viên	20/05/2023	

- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.



1.2 Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, như sau:

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tuy trong năm 2024 dự án KDC và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên vẫn trong giai đoạn đầu tư, chưa có doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản, nguồn doanh thu vẫn phụ thuộc vào hoạt động tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp khác và chỉ đủ để bù đắp chi phí hoạt động của Công ty. Cụ thể: Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ các khoản xử lý tài chính chỉ ở mức: 1.341.501 đồng.
- Thực hiện dự án Viễn Liên: Đã cơ bản hoàn tất các thủ tục pháp lý để được giao 100% diện tích đất sạch, đã thẩm duyệt thiết kế cơ sở, ĐTM, PCCC, đang hoàn tất hồ sơ xin cấp phép xây dựng hạ tầng cho dự án.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ngày 06/06/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Về lương, thù lao và thu nhập khác của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty thực hiện năm 2024: HĐQT thống nhất không thực hiện chi trả thù lao 2024.
- Về cổ tức: Do năm 2024 chưa có doanh thu từ dự án KDC và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên, doanh thu của Công ty thuộc về tư vấn, do đó, HĐQT thống nhất không thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.
- Về tăng vốn điều lệ: HĐQT đã ban hành các nghị quyết để phục vụ hồ sơ tăng vốn nộp UBCKNN, hiện nay đã được UBCKNN chấp thuận việc thực hiện tăng vốn và hoàn thành đợt tăng vốn nâng tổng vốn điều lệ từ 156.176.320.000 đồng lên thành 426.176.320.000 đồng.

1.3 Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện 12 cuộc họp trực tiếp định kỳ và đột xuất, để kịp thời xem xét, thông qua các nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực

hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; Tổ chức công bố thông tin đầy đủ theo quy định. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty trên tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

- Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
01	283/NQ/HĐQT-UNI	28/02/2024	Nghị quyết về việc Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
02	143A/NQ/HĐQT-UNI	19/03/2024	Nghị quyết về việc Thông qua danh sách nhà đầu tư dự kiến được chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
03	144A/NQ/HĐQT-UNI	19/03/2024	Nghị quyết về việc Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
04	34A/NQ/HĐQT-UNI	03/04/2024	Nghị quyết về việc Thông qua danh sách nhà đầu tư dự kiến được chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
05	35A/NQ/HĐQT-UNI	03/04/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án đầu tư phát triển Dự án Khu dân cư và biệt thự biển Viễn Liên và phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 - Thông qua phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ - Thông qua việc giao và ủy quyền cho Bà Vũ Thị Như Mai – Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện phương án đầu tư phát triển Dự án Phú Quốc tại Điều 1 và các công việc khác
06	36A/NQ/HĐQT-UNI	03/04/2024	Nghị quyết về việc Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
07	37A/NQ/HĐQT-UNI	03/04/2024	Nghị quyết về việc Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
08	253A/NQ/HĐQT-UNI	25/04/2024	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung và ban hành tờ trình thay thế
09	135A/NQ/HĐQT-UNI	13/05/2024	Nghị quyết về việc Thông qua danh sách nhà đầu tư dự kiến được chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
10	136A/NQ/HĐQT-UNI	13/05/2024	Nghị quyết về việc Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
11	139A/NQ/HĐQT-UNI	13/05/2024	Nghị quyết về việc Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
12	66A/NQ/HĐQT-UNI	06/06/2024	Nghị quyết về việc ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
13	62/NQ/HĐQT-UNI	09/07/2024	Nghị quyết về việc Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
14	289/NQ/2024/HĐQT-UNI	28/08/2024	Nghị quyết về việc Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 264A/NQ/ĐHĐCĐ-UNI
15	300/NQ/2024/HĐQT-UNI	30/08/2024	Nghị quyết về việc Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 264A/NQ/ĐHĐCĐ-UNI
16	170A/2024/NQ/HĐQT-UNI	16/09/2024	Nghị quyết về việc thông qua tờ trình số 169/2024/TTr-HĐQT-UNI ngày 16/09/2024
17	171A/2024/NQ/HĐQT-UNI	16/09/2024	Nghị quyết về việc thành lập tổ giúp việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
18	40A/NQ/HĐQT-UNI	30/09/2024	Nghị quyết về việc Về việc thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ 264A và nghị quyết ĐHĐCĐ 280
19	41A/NQ/HĐQT-UNI	30/09/2024	Nghị quyết về việc thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
20	42A/NQ/HĐQT-UNI	30/09/2024	Nghị quyết về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
21	1611A/NQ/HĐQT-UNI	15/11/2024	Nghị quyết về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty
22	271A/2024/NQ/HĐQT-UNI	27/11/2024	Nghị quyết về việc ký kết Hợp đồng vay nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh
23	213A/NQ/HĐQT-UNI	04/12/2024	Nghị quyết về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty

1.4 Đánh giá công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành của Công ty được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hình

thức như: tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp định kỳ do Tổng Giám đốc tổ chức, thông qua các báo cáo của Tổng Giám đốc.

Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- Năm 2024, Tổng Giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- Ban điều hành đã duy trì tốt lịch họp hằng tháng, quý để tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao.
- Với những kết quả đã đạt được về việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý dự án, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh để đưa bù đắp chi phí doanh nghiệp trong thời gian đầu tư dự án, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban điều hành trong năm 2024.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025

Trong năm 2025, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 273B/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI ngày 27/03/2025 về việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam. Công ty Sao Mai Việt đã ký Thỏa thuận bảo mật thông tin về việc hợp tác giữa hai Công ty.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 273C/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI ngày 27/03/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 205/2025/NQ/HĐQT-UNI ngày 20/05/2025 về việc dùng tài sản để thế chấp đảm bảo khoản vay cho Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam.

Tiền đề các điểm sáng trong kết quả hoạt động năm 2024, năm 2025 được xác định là năm quan trọng để Công ty vượt ra khỏi khó khăn hiện nay, xây dựng tiền đề cho giai đoạn ổn định và phát triển sắp tới.

Năm 2025, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ công tác như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong Đại hội;
- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp cơ cấu tổ chức tập trung trong quản lý, linh hoạt trong điều hành tổ chức sản xuất, tối ưu sử dụng chi phí và khai thác nguồn nhân lực, tăng hiệu quả, năng suất lao động.
- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Tổng Giám đốc thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ như sau:
 - + Về định hướng phát triển: Nâng tổng mức đầu tư dự án Khu dân cư và biệt thự

viễn Liên lên khoảng 2.100 tỷ. Tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư để tăng vốn thực hiện dự án Viễn Liên. Hoàn thiện cấp giấy phép xây dựng hạ tầng toàn bộ dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên, triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và đồng bộ, xây dựng khu căn hộ và biệt thự bàn giao các nền đất tái định cư cho người dân ổn định cuộc sống. Mang lại doanh thu chính cho doanh nghiệp từ hoạt động bất động sản kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục đẩy nhanh việc bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia, kỹ sư có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới;

+ Tổ chức triển khai thành công Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo các chỉ tiêu đề ra về doanh thu, lợi nhuận ...

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- (đăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
SAO MAI VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Kính thư Quý cổ đông!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 20/05/2023.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt đã được kiểm toán;

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty trong năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc chấp hành Pháp luật, Điều lệ Công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban



chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024, ngoài các cuộc họp thường kỳ, Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của BKS, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn,... với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Ban kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; - Thẩm tra BCTC năm 2024 (đã được kiểm toán)
2	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 1/2024 và lập kế hoạch hoạt động quý 2/2024. - Thẩm tra BCTC quý 1/2024 - Thống nhất nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.
3	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 2/2024 và lập kế hoạch hoạt động quý 3/2024. - Thẩm tra BCTC bán niên 2024 (đã được soát xét)
4	3/3	- Đánh giá kết quả hoạt động quý 3/2024 và lập kế hoạch hoạt động quý 4/2024. - Thẩm tra BCTC quý 4/2024

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2024

Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ các khoản xử lý tài chính số tiền: 1.341.501 đồng, HĐQT thống nhất sẽ được giữ lại để tiếp tục hoạt động kinh doanh cho năm 2025.

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Công ty đã thực hiện quyết toán và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, kết quả các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023
1. Lợi nhuận trước thuế	23.081.960
2. Tổng doanh thu	1.067.037.037
3. Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	0%

1.3 Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS:

HĐQT thống nhất không thực hiện chi trả thù lao HĐQT và ban kiểm soát năm 2024, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị (03 người): 0 đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người): 0 đồng/người/tháng.

1.4 Thực hiện các dự án đầu tư:

- Công ty đã thực hiện triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể:
- Dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên tại ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 11,3ha : đã hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng, hiện nay tỷ lệ đất sạch dự án đạt 100%.
- Pháp lý: đang làm thủ tục cấp phép xây dựng hạ tầng dự kiến quý 3 hoàn thành và triển khai xây dựng hạ tầng trong quý 4 để đủ điều kiện bán hàng theo quy định của pháp luật.
- Dự án đầu tư được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
- Song song với việc thực hiện dự án hiện tại, ban HĐQT vẫn tiếp tục tìm kiếm quỹ đất để phát triển thêm dự án bất động sản.

2. Giám sát tình hình tài chính

- BKS đã thảo luận và trao đổi định kỳ với đơn vị Kiểm toán độc lập của công ty về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán. Công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.
- Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 đã soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASC, tình hình tài chính của Công ty thể hiện qua các chỉ số như sau:

12
T
H
P
H
V
H
H

		I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
	Tại ngày 31/12/2024			Đơn vị tính: VNĐ	
STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2023		
I	Tài sản ngắn hạn	556.460.221.632	496.961.727.955		
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	613.710.967	3.448.126.695		
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	84.928.980.370	81.254.292.370		
3	Hàng tồn kho	461.641.532.569	402.999.562.548		
4	Tài sản ngắn hạn khác	9.275.997.726	9.259.746.342		
II	Tài sản dài hạn	0	0		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	556.460.221.632	496.961.727.955		
III	Nợ phải trả	392.335.309.756	332.838.157.580		
1	Nợ ngắn hạn	392.335.309.756	111.453.935.308		
2	Nợ dài hạn	0	221.384.222.272		
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	164.124.911.876	164.123.570.375		
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	156.176.320.000	156,176,320,000		
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.476.860.000	1,476,860,000		
3	Quỹ đầu tư phát triển	94.830.030	94,830,030		
4	Lợi nhuận chưa phân phối	6.376.901.846	6.375.560.345		
4.1	LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	6.375.560.345	5,709.898.316		
4.2	LNST chưa phân phối kỳ này	1.341.501	665.662.029		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	556.460.221.632	496.961.727.955		

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2023	
1	Doanh thu hoạt động	1.067.037.037	1.710.000.000	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	300.733	458.395	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	763.275.131	1,434.620.170	
4	Thu nhập khác	23.166.212	744.832.034	
5	Chi phí khác	90.740.336	90.891.705	
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.081.960	868.190.372	
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.341.501	665.662.029	
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	43	

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

3.1 Đối với HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, các phiên họp bất thường cũng như thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 21 nghị quyết, quyết định, biên bản họp HĐQT cùng nhiều văn bản khác. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Công ty chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2 Đối với Ban điều hành

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân và đơn vị liên quan của Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

3.3 Đối với các cổ đông

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý trong Công ty.



4. Kiến nghị, đề xuất

- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động;

- Đẩy nhanh triển khai thi công dự án KDC và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên và bán sản phẩm tạo doanh thu cao cho công ty, đồng thời tiếp tục tìm kiếm và phát triển thêm quỹ đất mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT



Trần Thị Thanh Loan

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2024 (đã được kiểm toán)



I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2023
I	Tài sản ngắn hạn	556.460.221.632	496.961.727.955
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	613.710.967	3.448.126.695
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	84.928.980.370	81.254.292.370
3	Hàng tồn kho	461.641.532.569	402.999.562.548
4	Tài sản ngắn hạn khác	9.275.997.726	9.259.746.342
II	Tài sản dài hạn	0	0
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	556.460.221.632	496.961.727.955
III	Nợ phải trả	392.335.309.756	332.838.157.580
1	Nợ ngắn hạn	392.335.309.756	111.453.935.308
2	Nợ dài hạn	0	221.384.222.272
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	164.124.911.876	164.123.570.375
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	156.176.320.000	156.176.320.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.476.860.000	1,476,860,000
3	Quỹ đầu tư phát triển	94.830.030	94,830,030
4	Lợi nhuận chưa phân phối	6.376.901.846	6.375.560.345
4.1	LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	6.375.560.345	5.709.898.316
4.2	LNST chưa phân phối kỳ này	1.341.501	665.662.029
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	556.460.221.632	496.961.727.955

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2023
1	Doanh thu hoạt động	1.067.037.037	1.710.000.000
2	Doanh thu hoạt động tài chính	300.733	458.395
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	763.275.131	1,434.620.170
4	Thu nhập khác	23.166.212	744.832.034
5	Chi phí khác	90.740.336	90.891.705
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.081.960	868.190.372
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.341.501	665.662.029
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	43

Số: 01/2025/TTr-HĐQT-UNI

Tp HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty;

1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) bao gồm các nội dung như sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo tài chính
1	Tổng tài sản	556.460.221.632
2	Doanh thu thuần	1.067.037.037
3	Lợi nhuận trước thuế	23.081.960
4	Lợi nhuận sau thuế	1.341.501

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Sao Mai Việt được công bố trên website: www.saomaiviet.net.

2. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty Sao Mai Việt, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.341.501	
1	Năm trước để lại		
2	Năm 2024 (BCTC đã kiểm toán)	1.341.501	
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	0	
1	Quỹ dự phòng tài chính	0	
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	1.341.501	

Trong năm 2024, đang trong quá trình thực hiện pháp lý dự án và đầu tư triển khai hạ tầng dự án khu dân cư và biệt thự biên cao cấp Viên Liên. Doanh thu thấp, chủ yếu từ hoạt động tư vấn. Do đó, HĐQT đề nghị toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được giữ lại để hoạt động kinh doanh năm 2025.

Thực hiện theo quy định, Công ty đã công bố thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán và báo cáo giải trình lợi nhuận đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.saomaiviet.net.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Số: 02/2025/TTr-HĐQT-UNI

Tp HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 26/04/2024 về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025, cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 (Bao gồm thuế TNCN) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2024 là không quá 2%/lợi nhuận sau thuế năm 2024. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh còn chưa đạt kỳ vọng và chưa có lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng quản trị thống nhất, không chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024.

2. Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

Thông qua Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (Bao gồm thuế TNCN): không quá 2%/lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc, mức và hình thức chi thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS theo kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh của Công ty đảm bảo phù hợp với Điều lệ, các quy định về lương/đãi ngộ của Công ty và các quy định hiện hành có liên quan.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Số: 03/2025/TTr-HĐQT-UNI

Tp HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ
chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

		Đơn vị tính: đồng
STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2025
1	Doanh thu	65.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	6.000.000.000
4	Tỷ lệ chia cổ tức 2025	5%

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2025 được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh; mức chia cổ tức năm 2025 và hình thức chia cổ tức (bằng tiền mặt hoặc phát hành thêm cổ phiếu).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Số: 04/2025/TTr-HĐQT-UNI

Tp. HCM, ngày 20 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Qua quá trình tìm hiểu và xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận các tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết, Hội đồng quản trị (HĐQT) giới thiệu và lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán độc lập trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách kiểm toán cho các tổ chức niêm yết của Bộ Tài chính như sau:

1 – Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán
phía nam (AASCS)

Địa chỉ: Số 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Khao, Quận 1, TP HCM

Để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung:

- Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán trên thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của công ty năm 2025.

- Trong trường hợp vì lý do khách quan khác mà không thể ký kết với đơn vị kiểm toán nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách kiểm toán cho các tổ chức niêm yết của Bộ Tài chính ban hành.

- HĐQT ủy quyền cho người đại diện pháp luật thương thảo các điều khoản thực hiện, các thủ tục cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán, báo cáo đầy đủ kết quả kiểm toán theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT..



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

Số: 05A/2025/TTr-HDQT-UNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (“**Điều Lệ**”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty;

Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét và cho ý kiến thông qua các vấn đề sau:

Thông qua chủ trương hợp tác đầu tư giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam.

Trên cơ sở, Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam (“**Công ty Kyoritsu**”), Công ty Kyoritsu là chủ đầu tư hợp pháp của Dự án Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ du lịch – The One Tower tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 4, đường 2/9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (“**Dự Án**”) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V571610, do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 22/10/2002. Quy mô: 1.853,25 m², Dự án gồm khối công trình cao 25 tầng + 03 tầng hầm.

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **02 phương thức**



hợp tác như sau:

Phương án 1:

Thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 273B/2025/NQ/ĐHĐCĐ-UNI ngày 27/03/2025 về việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam. Công ty Sao Mai Việt đã ký Thỏa thuận bảo mật thông tin về việc hợp tác giữa hai Công ty. Quá trình đàm phán Công ty Kyoritsu có đề xuất thêm phương án, Công ty Sao Mai Việt không góp vốn vào Công ty Kyoritsu nhưng Công ty Sao Mai Việt sẽ dùng tài sản để đảm bảo cho khoản vay cho Công ty Kyoritsu vay vốn tại Ngân hàng trong khoảng thời gian khoảng 05 năm hoặc có thể sớm hơn, hết thời hạn này Công ty Kyoritsu sẽ giải chấp để hoàn trả lại tài sản cho Công ty Sao Mai Việt. Trên cơ sở đó, Công ty Kyoritsu để Công ty Sao Mai Việt độc quyền tư vấn phát triển sản phẩm và phân phối một số lượng nhất định các sản phẩm thuộc Dự án Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ du lịch – The One Tower do Công ty Kyoritsu làm chủ đầu tư.

Theo đó, HĐQT trình ĐHĐCĐ thống nhất về mặt chủ trương và thông qua phương án Công ty Sao Mai Việt ký hợp đồng hợp tác với Công ty Kyoritsu để Công ty Sao Mai Việt độc quyền tư vấn phát triển sản phẩm và phân phối một số lượng nhất định các sản phẩm thuộc Dự án Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ du lịch – The One Tower do Công ty Kyoritsu làm chủ đầu tư.

Phương án 2:

1. Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án mà Công ty Sao Mai Việt hợp tác với Công ty Kyoritsu và/ hoặc Công ty mẹ, Công ty liên kết của Công ty Kyoritsu để thực hiện góp vốn/ mua cổ phần/ mua lại phần vốn góp, mua lại Công ty, liên danh, hợp tác, ... để thực hiện các hoạt động kinh doanh bất động sản theo lĩnh vực đã đăng ký theo quy định của pháp luật.
2. Tỷ lệ tham gia góp vốn/ mua cổ phần/ mua lại phần vốn góp: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của Công ty Kyoritsu và/ hoặc Công ty mẹ, Công ty liên kết của Công ty Kyoritsu tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi do pháp luật quy định.
3. Giá mua: Theo thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan.

4. Giá trị giao dịch, giá trị đầu tư, góp vốn, hợp tác, ... từ 25% trở lên so với tổng tài sản của Công ty Sao Mai Việt ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.
5. Giao/ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định, tổ chức thực hiện việc hợp tác với Công ty Kyoritsu để thực hiện góp vốn/ mua cổ phần/ mua lại phần vốn góp, mua lại Công ty, liên danh, hợp tác, ... để thực hiện các hoạt động kinh doanh bất động sản. Tổ chức thực hiện các phương án chi tiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất. Hội đồng quản trị được toàn quyền thỏa thuận với các bên liên quan, làm việc, trao đổi, thống nhất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quyết định các vấn đề liên quan đến toàn bộ giao dịch hợp tác với Công ty Kyoritsu và/ hoặc Công ty mẹ, Công ty liên kết của Công ty Kyoritsu.

Ủy quyền HĐQT đàm phán, thương lượng, lựa chọn và quyết định một trong hai hoặc cả hai phương án hợp tác trên nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu cho hoạt động kinh doanh của mỗi bên và tối ưu lợi nhuận mang lại cho Công ty Sao Mai Việt từ việc hợp tác trên. Tổ chức thực hiện các phương án chi tiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Tổng giám đốc – đại diện pháp luật, cá nhân khác trong Công ty để thực hiện các công việc nêu trên.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT-UNI về việc thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam ngày 30 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng quản trị.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

TỜ TRÌNH

*(V/v thông qua việc sử dụng tài sản để đảm bảo khoản vay vốn Công ty TNHH Kyoritsu
Maintenance Việt Nam)*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt ("**Điều Lệ**");
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty;

Hội Đồng Quản Trị ("**HĐQT**") kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và cho ý kiến thông qua các vấn đề sau:

Thông qua việc sử dụng tài sản để đảm bảo cho Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBank").

Trên cơ sở, Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam có đại diện pháp luật là bà Vũ Thị Như Mai đồng thời là đại diện theo pháp luật của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt. Theo quy định của pháp luật tại: (i) khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và (ii) điểm d khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 thì Công ty Sao Mai Việt và Công ty Kyoritsu có quan hệ liên quan. Do đó, trong quá trình hợp tác với Công ty Kyoritsu và/ hoặc Công ty mẹ, Công ty liên kết của Công ty Kyoritsu để thực hiện góp vốn/ mua cổ phần/ mua lại phần vốn góp, mua lại Công ty, liên danh, hợp tác, ... để thực hiện các hoạt động kinh doanh bất động sản trong đó có việc đầu tư, xây dựng, thu xếp vốn, sử dụng tài sản đảm bảo, thực hiện các nghĩa vụ bảo lãnh phát triển và kinh doanh thì phải thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hiện hành.

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc Công ty Sao Mai Việt sử dụng tài sản để đảm bảo cho Công ty Kyoritsu vay vốn tại Ngân hàng VPBank, cụ thể:

Dùng tài sản là một phần/toàn bộ Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 357099, số vào sổ cấp GCN 22992 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 29/04/2022 tại xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thuộc sở hữu của Công ty Sao Mai Việt để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ vay của Công ty Kyoritsu tại VPBank.

- Hạn mức đảm bảo tối đa: 250.000.000.000 đồng
 - Mục đích đảm bảo khoản vay: Xây dựng Dự án Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ du lịch – The One Tower
 - Thời hạn đảm bảo tối đa: 60 tháng
 - Tài Sản Bảo Đảm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 357099, số vào sổ cấp GCN 22992 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 29/04/2022.
2. Giao/ ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định, tổ chức thực hiện thỏa thuận, trao đổi, đàm phán, quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm như quyền và nghĩa vụ với các bên, số tiền bảo đảm, phạm vi bảo đảm, thời hạn bảo đảm, trường hợp và phương thức xử lý tài sản thế chấp, phương thức giải quyết tranh chấp, ... thực hiện các thủ tục công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm với Công ty Kyoritsu, Ngân hàng VPBank và các tổ chức cá nhân có liên quan. Tổ chức thực hiện các phương án chi tiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên gần nhất. Hội đồng quản trị được toàn quyền thỏa thuận với các bên liên quan, làm việc, trao đổi, thống nhất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quyết định các vấn đề liên quan đến toàn bộ giao dịch đảm bảo cho Công ty Kyoritsu tại Ngân hàng VPBank theo đúng quy định.
 3. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị được quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao và được phân công, phân cấp, giao cho Tổng giám đốc – đại diện pháp luật, cá nhân khác trong Công ty để thực hiện các công việc nêu trên.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/2025/TTr-HĐQT-UNI

Tp HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Xin không trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức năm 2024, vì lý do sau:

Trong năm 2024, Công ty Sao Mai Việt vẫn trong giai đoạn thực hiện các thủ tục pháp lý dự án để đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng dự án khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên. Nguồn thu từ dự án chưa có, doanh thu thấp chủ yếu từ hoạt động tư vấn đầu tư. Bên cạnh đó, chi phí phải trả thường xuyên cao như: chi phí lãi vay, các khoản thuế phải nộp cho nhà nước, chi phí hỗ trợ người dân quanh dự án, chi phí trả cho nhà thầu, ...

Từ các lý do trên, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông đồng ý cho Công ty không chi trả cổ tức năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN SAO MAI VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/2025/TTr-HĐQT-UNI

Tp HCM, ngày 20 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ Công ty Sao Mai Việt về việc thiết kế trình tự các điều khoản và một số nội dung chưa được cập nhật theo Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Do đó, cần thiết phải cập nhật lại toàn bộ Điều lệ theo quy định tại Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Đại hội cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định chỉnh sửa, bổ sung nội dung Điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

(Tài liệu kèm theo: Dự thảo Điều lệ sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2025/TTr-HDQT-UNI

TP HCM, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v bầu mới thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ còn lại 2022 - 2027

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (Sau đây gọi tắt là “**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung như sau:

1. Thông qua việc bầu mới 01 (một) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027.
2. Thông qua danh sách ứng viên Bầu mới thành viên Hội đồng quản trị độc lập như sau:
 - 2.1 Số lượng ứng viên ứng cử/được đề cử bầu mới thành viên HĐQT Công ty: 01 (một) người
 - Bà Nguyễn Thị Liễu theo đơn đề cử của nhóm cổ đông: Vũ Duy Bé, Vũ Thanh Thủy, Vũ Thanh Thảo (tỷ lệ sở hữu cổ phần: 10,14%) ngày 26/05/2025
 - 2.2 Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty:
 - Ứng viên HĐQT đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

2.3. Danh sách ứng cử viên để bầu mới thành viên HĐQT được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị Công ty và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu cử.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/2025/TTr-HĐQT-UNI

TP HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ còn lại 2022 - 2027

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Bà Hoàng Thị Nhung ngày 27/05/2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (Sau đây gọi tắt là “**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ còn lại 2022 – 2027 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với cá nhân sau:
 - Bà Hoàng Thị Nhung theo Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm sát ngày 27/05/2025
2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
 - 2.1 Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS Công ty: 01 (một) người
 - Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh theo đơn đề cử của nhóm cổ đông Vũ Thị Như Mai, Vũ Thanh Thảo (tỷ lệ sở hữu cổ phần: 11,32%) ngày 17/06/2025
 - 2.2 Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên BKS Công ty:

- Ứng viên BKS đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.

2.3. Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên BKS được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên Ban kiểm soát Công ty và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu cử.

Kính trình ĐHDCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

TP.HCM, ngày 20 tháng 06 năm 2025



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	6
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	6
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 12. Quyền của cổ đông	7
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	8
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 17. Thay đổi các quyền	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	15

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	29
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	35
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	35
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	36
Điều 48. Năm tài chính	36
Điều 49. Chế độ kế toán	36
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	37
Điều 51. Báo cáo thường niên	37
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	37
Điều 52. Kiểm toán.....	37
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	37
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	37
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 54. Giải thể công ty.....	38
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	38
Điều 56. Thanh lý	38
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 58. Điều lệ công ty	39
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	40
Điều 59. Ngày hiệu lực	40

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2025

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **SAO MAI VIET INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: A3.4A12 Chung cư The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 078 678 1977

- Fax:

- Email: saomaiviet.uni@gmail.com

- Website: saomaiviet.net

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng.	0210
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4299
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)	5510
13.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619

STT	Tên ngành	Mã ngành
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Cho thuê cơ sở hạ tầng.	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: trừ đấu giá tài sản	6820
16.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý	7020
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng	7320
18.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại. Dịch vụ tiếp thị	7310
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thi công trang trí nội, ngoại thất	7410
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội chợ triển lãm, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: trở thành Công ty có quy mô lớn, mang lại các sản phẩm dịch vụ tốt để cung cấp cho thị trường, mang lại lợi ích cho cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **426.176.320.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **42.617.320** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản



phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ

ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cường chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;



i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại

hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ: Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

- d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

7
T
A
I
T
VII
5C

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết .

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên .

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:



a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp

cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty..
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến . Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc

đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Thông qua hợp đồng, giao dịch cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh (bao gồm cả việc dùng tài sản để đảm bảo khoản vay) cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng

quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có



nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách các công việc do Hội đồng quản trị giao cho. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy định pháp luật liên quan. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ

đồng cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt nhất trí thông qua ngày 20 tháng 06 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

Người đại diện theo pháp luật



VU THỊ NHƯ MAI